TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THƯỜNG XUÂN** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2025/HSST
Ngày 05/3/2025

NHÂN DANH
N□ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TH□ỜNG XUÂN, TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa: **Bà Lê Thị Tâm**

Hội thẩm nhân dân: **Bà Hà Thị Hòa và bà Lê Thị Liên**

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Khánh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân tham gia phiên toà:

Ông: Nguyễn Minh Cường - Kiểm sát viên

Ngày 05 tháng 3 năm 2025, tại Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2025/HSST ngày 23/01/2025; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2025/QĐXXST- HS ngày 19 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo: Lương Văn H, sinh ngày 15/3/1995, tại xã LT, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn T1, xã LT, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 09/12; Con ông: Lương Văn S; con bà: Ngân Thị T; chưa có vợ con; Tiền án: Năm 2019 bị Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân xử phạt 11 (mười một) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 16/2019/HSST ngày 12/7/2019. Chưa được xóa án tích do chưa chấp hành xong phần bồi thường dân sự. Tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 10/3/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân xử phạt 21 (hai mươi mốt) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", đã chấp hành xong hình phạt. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/11/2024 đến ngày 23/11/2024, chuyển tạm giam từ ngày 23/11/2024 đến nay, hiện đang tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa (*có mặt*).

+ NGƯỜI BÀO CHỮA CHO BỊ CÁO LƯƠNG VĂN H:

Bà: Phan Thị Nhung - Trợ giúp viên pháp lý của Chi nhánh trợ giúp số 6 – Thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hoá (*có mặt*).

+ BỊ HẠI: Bà: Lê Thị N, sinh năm: 1962

Trú tại: Thôn T1, xã LT, huyện TX, tỉnh Thanh Hoá **(***đề nghị xét xử vắng mặt)*.

+ NGƯỜI LÀM CHỨNG:

1. Ông Tạ Đức H, sinh năm: 1977

2.Anh Phan Văn H, sinh năm 1999

3. Anh Lê Văn T, sinh năm 1986, những người làm chứng đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào chiều ngày 17/11/2024, anh Nguyễn Trọng T, sinh năm 1977, trú tại Thông T1, xã LT, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa, làm cơm mời bạn bè và hàng xóm đến ăn mừng ngày hội Đại đoàn kết toàn dân, trong đó có: Tạ Đức H, Lương Văn H, Ngân Thị T (mẹ đẻ Lương Văn H); bà Lê Thị N; anh Phan Văn H và nhiều người khác trong thôn. Ăn cơm xong, một số người ra về, H mượn điện thoại của mẹ là Ngân Thị T kết nối bluetooth với loa kéo nhà anh T để mọi người cùng hát karaooke. Đến khoảng 20 giờ 30 phút, thấy kết nối bluetooth liên tục bị trục trặc nên anh H đã hỏi mượn của bà N chiếc điện thoại di động để kết nối với loa kéo thì được bà N đưa cho chiếc điện thoại nhãn hiệu Realme C25Y. Cùng lúc này, H muốn về đi tắm nên đã tạm dừng phát nhạc và hỏi: "*có ai có điện thoại mang lên kết nối đi, em lấy điện thoại về*", thấy vậy, Tạ Đức H đưa cho H chiếc điện thoại vừa mượn của bà N để H kết nối với loa kéo. H đưa tay ra cầm điện thoại thì nhìn thấy điện thoại còn sáng màn hình và không bị khóa mật khẩu nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại. Sau khi nhận điện thoại từ anh H, H không sử dụng để phát nhạc mà tiếp tục phát nhạc bằng điện thoại của bà T. H để chiếc điện thoại di động vừa nhận của anh H lên nóc loa kéo để chờ xem chiếc điện thoại có bị khóa màn hình hay không. Khoảng một phút sau, H cầm điện thoại lên xem thì thấy màn hình vẫn còn sáng, không bị khóa mật khẩu nên H bấm tắt màn hình, bỏ điện thoại và túi quần rồi rời khỏi nhà anh T. Chiếc điện thoại của bà T, H vẫn để trên nóc loa kéo để phát nhạc cho mọi người.

Sau khi lấy được chiếc điện thoại, H đã mượn xe mô tô của Phan Văn H, trú cùng thôn nói dối là về nhà đi tắm. Tuy nhiên sau khi mượn được xe, H đã đến cửa hàng sửa chữa điện thoại TH, thuộc thôn TN, xã LT, huyện TX do anh Lê Văn T là chủ sở hữu để bán chiếc điện thoại di động vừa chiếm đoạt được tại nhà anh T với giá 850.000đồng. Sau khi bán được điện thoại, H quay về nhà anh T để trả xe cho H. Tại đây, H nghe thấy bà N nói bị mất điện thoại nhưng H không nói gì, sau đó đi về nhà mình. Khoảng 15 phút sau thì bà N cùng với mẹ H đi bộ đến nhà và hỏi có lấy điện thoại của bà N không, H trả lời không lấy rồi vào phòng đi ngủ. Đến ngày 18/11/2024, sau khi H đã tiêu hết số tiền bán điện thoại thì bà N tiếp tục gặp H và hỏi có lấy điện thoại không, thì H tiếp tục phủ nhận việc đã lấy điện thoại của bà N. Đến ngày 19/11/2024, sau khi biết bà N đã trình báo sự việc lên cơ quan Công an thì H đã đến Công an xã Luận Thành xin đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 11/Kl- HDĐGTS ngày 21/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thường Xuân kết luận: Chiếc điện thoại Lương Văn H chiếm đoạt có giá 700.000đồng.

Quá trình xác minh, xác định, Lương Văn H đang có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản, cụ thể: Năm 2019 bị Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân xử phạt 11 (mười một) tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 16/2019/HSST ngày 12/7/2019, bản án còn tuyên H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đồng, án phí sơ thẩm 864.000đồng và bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn D số tiền 17.280.000đồng. Về phần hình phạt, án phí HSST, án phí dân sự sơ thẩm H đã chấp hành xong. Về phần bồi thường dân sự, năm 2023 bị hại đã có đơn yêu cầu Lương Văn H thi hành án. Ngày 15/5/2023, Chi cục thi hành án dân sự huyện Thường Xuân ra quyết định thi hành án yêu cầu Lương Văn H thi hành khoản bồi thường cho Nguyễn Văn D số tiền 17.280.000đồng. Tuy nhiên đến thời điểm phạm tội H vẫn chưa thi hành quyết định này. Do đó, đối với bản án số 16/2019/HSST ngày 12/7/2019, Lương Văn H chưa được xóa án tích.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị hại bà Lê Thị N không yêu cầu bị cáo H bồi thường. Anh Lê Văn T không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Về thu giữ và xử lý vật chứng: Quá trình điều tra vụ án, Cơ quan CSĐT đã tiến hành tạm giữ: 01 (một) chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Realme C25Y, màu đen nhám, số IMEI 1: 8655496050301534; số IMEI 2: 865496050301526; số seri: 1A14292610NA2G8E, mặt trước điện thoại có 02 vết xước vỡ, điện thoại đã qua sử dụng. Qua xác minh xác định chiếc điện thoại có đặc điểm nêu trên là tài sản hợp pháp của bà Lê Thị N, Cơ quan điều tra đã trả lại điện thoại trên cho bà Lê Thị N.

Tại bản Cáo trạng số: 08/CT-VKSTX ngày 23/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân đã truy tố Lương Văn H về tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân giữ nguyên quan điểm truy tố Lương Văn H phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tại điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù, bị cáo được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo H.

Về phần bồi thường dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không xem xét. Về án phí theo quy định của pháp luật.

+ Người bào chữa cho Lương Văn H có quan điểm bào chữa cho rằng: Đồng ý với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát. Bị cáo có điều kiện kinh tế gia đình khó khăn, vợ con chưa có, quá trình điều tra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã đầu thú. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự tuyên phạt bị cáo H với mức hình phạt

thấp nhất khung hình phạt theo đề nghị của Viện Kiểm sát để bị cáo có cơ hội cải tạo tốt thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội. Về án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhận tội và không có tranh luận gì với đại diện Viện Kiểm sát.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, khách quan và toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. *Về thủ tục tố tụng*: Cơ quan Điều tra, Viện Kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2]. *Xét hành vi phạm tội của bị cáo*: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với nội dung Kết luận định giá và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét đủ cơ sở kết luận: Chiều ngày 17/11/2024, tại nhà anh Nguyễn Trọng T, trú tại thôn T1, xã LT, huyện TX. Lương Văn H đã mượn điện thoại di động để kết nối với loa kéo cho mọi người hát karaoke. Sau khi được anh Tạ Đức H đưa cho H chiếc điện thoại di động của bà Lê Thị N để H kết nối với loa kéo thì H nhìn thấy điện thoại còn sáng màn hình và không có mật khẩu nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt. H đã không sử dụng chiếc điện thoại của bà N để kết nối với loa kéo mà đã mang đi bán với giá 850.000đồng, số tiền trên Hòa đã sử dụng hết vào mục đích tiêu sài cá nhân. Tại Kết luận định giá tài sản số: 11/KL- HDĐGTS ngày 21/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thường Xuân kết luận: Chiếc điện thoại Lương Văn H chiếm đoạt có giá 700.000đồng. Tuy nhiên, quá trình điều tra xác định Lương Văn H đang có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích, H lại tiếp tục thực hiện hành vi "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân truy tố đối với bị cáo H là chính xác, đúng pháp luật.

[3]. *Xét tính chất vụ án*: Đây là vụ án thuộc trường hợp phạm tội ít nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4]. *Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo*: Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng; Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn

hối cải, sau khi phạm tội nhận thức được hành vi phạm tội của mình đến công an đầu thú, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo H là người có nhân thân xấu, có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích. Sau khi chấp hành án xong trở về địa phương, không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà tiếp tục phạm tội nên phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Bị cáo đã áp dụng tình tiết định tội nên không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5]. *Về áp dụng hình phạt*: Từ những căn cứ trên, áp dụng Điều 38 Bộ luật hình sự, cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, xử phạt bị cáo một mức án nhất định để bị cáo có cơ hội cải tạo tốt sớm trở về với gia đình và trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Lương Văn H xin giảm nhẹ hình phạt.

[6]. *Về trách nhiệm bồi thường dân sự*: Bị hại bà Lê Thị N không yêu cầu H bồi thường nên không xem xét.

[7]. Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân tại phiên tòa và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" đề nghị mức hình phạt; án phí là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8]. Xét quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Lương Văn H, Hội đồng xét xử xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Lương Văn H phạm tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*";

Xử phạt: Lương Văn H 08 (tám) tháng tù. Thời gian chấp hành án tính từ ngày 20/11/2024.

Hình phạt bổ sung: Không phạt bổ sung đối với Lương Văn H.

Về án phí: Căn cứ Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; Điểm a, c khoản 1 Điều 23; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội "*Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*". Buộc bị cáo H phải nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (05/3/2025); Bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

TM: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(đã ký)

Lê Thị Tâm

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện TX;
- CQCSĐT Công an tỉnh;
- Phân trại Tạm giam khu vực TX;
- Chi cục THADS huyện TX;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu HSVA.